

Bản án số: 10/2024/DSST

Ngày 01/4/2024

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hán

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Lam

2. Ông Lê Đăng Huân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 01/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/TLST-DS ngày 10/10/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-DS ngày 05/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-DS ngày 21/3/2024, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị H (có mặt).

Địa chỉ: B N, TT. K, huyện K, Đắk Lắk.

\* *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Sô V (vắng mặt).

Địa chỉ: G H, Tô D, TT. K, huyện K, Đắk Lắk.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Quốc T (vắng mặt).

Địa chỉ: G H, Tô D, TT. K, huyện K, Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày:* Do quen biết nên ngày 11/8/2023, chị H cho chị Huỳnh Thị Sô V vay số tiền 500.000.000đ để làm thủ tục đáo hạn ngân hàng. Khi vay tiền, hai bên không lập hợp đồng bằng văn bản mà nói miệng với nhau, thỏa thuận thời hạn trả toàn bộ số tiền vay chậm nhất đến ngày đến ngày 14/8/2023 và không tính lãi suất. Trong ngày 11/8/2023, chị H đã chuyển số tiền 500.000.000đ cho chị V qua tài khoản số 63310000275704 đứng tên Huỳnh Thị Sô V tại ngân hàng TMCP Đ (B).

Đến hạn theo thỏa thuận, chị Huỳnh Thị Sô V không trả nợ mặc dù chị H đã đòi

nợ nhiều lần nên chị **H** khởi kiện yêu cầu chị **V** phải trả khoản tiền nợ đã vay. Quá trình Tòa án giải quyết, chị **V** trả được cho chị **H** số tiền 200.000.000đ, còn nợ lại 300.000.000đ chưa trả.

Nay chị **H** yêu cầu chị **Huỳnh Thị Sô V** phải trả khoản tiền nợ còn lại là 300.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất. Chị **H** xác định khoản tiền này cho chị **V** vay, không liên quan đến anh **Lê Quốc T** (là chồng chị **V**) nên chỉ yêu cầu một mình chị **V** trả nợ.

\* Bị đơn là chị **Huỳnh Thị Sô V** trình bày: Ngày 11/8/2023, chị **V** có vay của chị **Đỗ Thị H** số tiền 500.000.000đ, hạn đến ngày 14/8/2023 sẽ trả, mục đích vay là để trả nợ làm ăn với bạn hàng. Chị **H** đã chuyển khoản đủ số tiền 500.000.000đ cho chị **V** qua tài khoản 63310000275704 đứng tên **Huỳnh Thị Sô V** tại ngân hàng **TMCP Đ (B)** trong ngày 11/8/2023. Sau khi vay tiền, do làm ăn thua lỗ nên chị **V** không trả được nợ cho chị **H** theo thỏa thuận và chị **H** đã khởi kiện ra Tòa. Quá trình giải quyết, thương lượng, chị **V** đã trả được cho chị **H** 200.000.000đ, hiện còn nợ lại 300.000.000đ. Do hoàn cảnh khó khăn, làm ăn thua lỗ nên chị **V** đề nghị được trả dần số tiền còn nợ, khi nào có sẽ trả.

Quá trình giải quyết vụ án, chị **Huỳnh Thị Sô V** được triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 300.000.000đ còn nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị **Đỗ Thị H** khởi kiện yêu cầu chị **Huỳnh Thị Sô V** phải trả khoản tiền đã vay là 300.000.000đ. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 11/8/2023, chị **Huỳnh Thị Sô V** có vay của chị **Đỗ Thị H** số tiền 500.000.000đ, thỏa thuận chậm nhất đến ngày 14/8/2023 phải trả toàn bộ khoản nợ trên. Quá hạn trả nợ, chị **V** mới trả được số tiền 200.000.000đ, còn nợ lại 300.000.000đ không trả là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **H**, buộc chị **Huỳnh Thị Sô V** phải trả cho chị **H** khoản tiền nợ còn lại là 300.000.000đ.

[3] Về lãi suất: Các đương sự không thỏa thuận lãi suất và nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên :*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 116, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Đỗ Thị H.**

Buộc chị **Huỳnh Thị Sô V** phải trả cho chị **Đỗ Thị H** khoản tiền còn nợ theo hợp đồng vay là 300.000.000đ.

Trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị **Huỳnh Thị Sô V** còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị **Huỳnh Thị Sô V** phải nộp 15.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị **Đỗ Thị H** khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000đ (theo biên lai số 2216 ngày 11/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Thi hành án DS H. Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Xuân Hán*

